

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

bà Đinh Ngọc Thu Hương

Ông Đặng Quốc Việt, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Công ty cổ phần cuộc sống Phú H Th;

Địa chỉ: SC-2 S Gn 2, Ph M H, đường Nguyễn Văn L, phường T Ph, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần cuộc sống Phú H Th:

Ông Nguyễn Văn T, là Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt);

Địa chỉ: 5/20 H G, phường 11, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Công ty TNHH ô-tô N s ;

Người đại diện hợp pháp của công ty TNHH ô-tô N s :

Ông John L W, là Tổng Giám đốc (vắng mặt do đương sự yêu cầu vắng mặt khi Tòa án xét xử phúc thẩm-văn bản ghi ngày 16/11/2021);

Địa chỉ: Nguyễn Văn L, phường T Ph, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: 8H G, phường 11, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Bà Kiều Thị Nguyệt N, sinh năm 1942 (vắng mặt);

Địa chỉ: , khu phố 4, phường T Ch H, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: 1 Ph C T, phường 2, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

5/Ông Nguyễn Hoài A, sinh năm 1968 (chết vào ngày 28/03/2020)

6/Bà Nguyễn Kiều Anh, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Địa chỉ: khu phố 4, phường T Ch H, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/Bà Nguyễn Tuyết A, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: Colr 15 Bn – 10 Germany.

Người kháng cáo:

-Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Th T (là nguyên đơn);

-Bà Kiều Thị Nguyệt N (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

Kháng nghị:

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện số 193/CV-HCM.13 ngày 14/01/2013; đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện số 101/AMC-TA ngày 17/05/2018 (về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện) và sự trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Th T (Bank) như sau:

Vào ngày 10/05/2012, công ty cổ phần cuộc sống Phú H Th (công ty Phú H Th) có văn bản đề nghị vay vốn để kinh doanh. Đến ngày 18/05/2012, Bank-Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 1935/CV-HCM.12 chấp thuận cấp tín dụng cho công ty Phú H Th.

Cùng vào ngày 21/05/2012, Bank-chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (bên cho vay và là bên nhận thế chấp tài sản) và công ty Phú H Th (bên vay và là cũng là bên thế chấp tài sản) ký kết các hợp đồng như sau:

-Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số LVK.DN.01.170512 với hạn mức tín dụng và cho vay không vượt quá 3.000.000.000 đồng. Bà Kiều Thị Nguyệt N (bà Nga) và ông Nguyễn Quảng Ba (ông Ba) với tư cách là bên bảo đảm có ký vào hợp đồng;

-Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị phương tiện vận tải số QLVK.HĐTC.02160512, đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 05/06/2012 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh; tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô-tô Mercedes, biển số 51A - 273.69, giấy đăng ký số 04735 do Phòng Cảnh sát Giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 30/12/2011 cho công ty Phú H Th; người quản lý xe là công ty TNHH ô-tô N s (công ty N s) theo hợp đồng mua bán xe số E11VSA0275/AH ngày 26/12/2011 giữa công ty Phú H Th (bên mua xe, chưa trả tiền) và công ty N s (bên bán, chưa giao xe);

Vào ngày 21/05/2012, tại Phòng Công chứng số 1, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bà Kiều Thị Nguyệt N và ông Nguyễn Quảng Ba (bên thế chấp), Bank- chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (bên cho vay, nhận thế chấp) và công ty Phú H Th (bên vay) đã ký kết các hợp đồng sau đây:

-Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của người thứ ba, số QLVK.HĐTC.01160512, số công chứng 1942, quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD; văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chứng nhận đăng ký thế chấp ngày 22/05/2012. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 108 (số cũ 89) Phan Chu Trinh, Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc sở hữu của bà Kiều Thị Nguyệt N và ông Nguyễn Quảng Ba, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 7201020208 ngày 19/11/1996, cập nhật thay đổi diện tích vào ngày 08/09/2000 (nhà cấp 4 cũ diện tích 88,5 m²) của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, và giấy phép xây

dựng số 532/GPXD ngày 12/10/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp cho bà Kiều Thị Nguyệt N và ông Nguyễn Quảng Ba (nhà 4 tầng diện tích 270,5 m² chưa hoàn công).

-Phạm vi bảo đảm của tài sản thế chấp: toàn bộ nợ của công ty Phú H Th phát sinh từ hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số LVK.DN.01.170512 ngày 21/05/2012 nêu trên.

Cùng ngày 21/5/2012, ông Nguyễn Văn T, bà Kiều Thị Nguyệt N và ông Nguyễn Quảng Ba đã ký chứng thư bảo lãnh, cam kết trả nợ thay cho công ty Phú H Th toàn bộ nợ tại Bank trong trường hợp công ty Phú H Th không trả được nợ.

Sự giải ngân cho vay và quá trình trả nợ như sau:

-Ngày 23/05/2012, Bank-chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (bên cho vay) với công ty Phú H Th (bên vay) đã ký hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số LVK.DN.02.170512 và khế ước nhận nợ số LVK.DN.02.170512/KUNN-01, nội dung như sau: số tiền vay là 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, tính từ ngày 23/05/2012 đến ngày 23/05/2013, lãi suất vay 19%/năm, cố định trong 06 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, được điều chỉnh 06 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Số tiền lãi đã thu là 138.277.778 đồng, gồm: ngày 01/07/2012 số tiền 41.166.667 đồng; ngày 01/08/2012 số tiền 32.722.222 đồng; ngày 04/09/2012 số tiền 32.722.222 đồng; ngày 02/10/2012 số tiền 31.666.667 đồng, sau đó thì không trả nợ; tính đến ngày 12/06/2018, các khoản tiền nợ bao gồm:

-Nợ gốc 2.000.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn 145.250.000 đồng, tiền lãi quá hạn 2.590.925.000 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 194.325.683 đồng; tổng cộng là 4.930.500.683 đồng (1).

-Vào ngày 09/06/2012, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bank-chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã giải ngân lần thứ hai cho công ty Phú H Th tại khế ước nhận nợ số LVK.DN.02.170512/KUNN-02, như sau: số tiền vay là 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày 09/06/2012 đến ngày 09/06/2013, lãi suất vay 18%/năm, được cố định trong 06 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, được điều chỉnh 06 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Số tiền lãi đã thu là 72.744.125 đồng, gồm có: ngày 01/07/2012 số tiền 11.000.000 đồng, ngày 01/08/2012 số tiền 15.500.000 đồng, ngày 04/09/2012 số tiền 15.500.000 đồng, ngày 02/10/2012 số tiền 15.000.000 đồng, ngày 22/11/2012 số tiền 15.744.125 đồng (trong đó lãi trong hạn 15.500.000 đồng và phí phạt chậm trả lãi 244.125 đồng), sau đó thì không trả nợ; tiền nợ tính đến ngày 12/06/2018, bao gồm: nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 55.430.556 đồng, tiền lãi quá hạn 1.295.462.500 đồng, tiền phạt chậm trả lãi (tính trên nợ lãi) 73.456.736 đồng, tổng cộng là 2.424.349.792 đồng (2).

Tổng cộng các khoản tiền nói trên, bao gồm [(1) + (2)] là 7.354.850.475 đồng.

Cùng ngày 22/11/2012, Bank-chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh chuyển nợ quá hạn toàn bộ khoản vay tại thông báo chuyển nợ quá hạn số 5157/CV-HCM.12, thư nhắc nợ số 5158/CV-HCM.12 (được bà Kiều Thị Nguyệt N ký nhận), ngày 11/01/2013, thông báo thu hồi nợ trước hạn số 162/CV.HCM.13 (với nợ gốc 3.000.000.000 đồng, lãi và phí phạt chậm trả lãi), đồng thời tiến hành khởi kiện.

Như vậy, Bank yêu cầu công ty Phú H Th phải trả nợ, tạm tính đến ngày 12/6/2018, gồm:

- Tiền nợ gốc 3.000.000.000 đồng;
 - Tiền nợ lãi trong hạn 200.680.555 đồng;
 - Tiền nợ lãi quá hạn 3.886.387.500 đồng;
 - Tiền phạt chậm trả lãi 267.782.419 đồng;
- Tổng cộng là 7.354.850.474 đồng.

Ngoài ra, Bank còn yêu cầu công ty Phú H Th phải trả tiền lãi tiếp theo, kể từ ngày 13/06/2018 cho đến khi trả hết nợ, tính trên nợ gốc còn phải trả, tính theo lãi suất nợ quá hạn của hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

-Yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà tại số 108 (số cũ: 89) Phan Chu Trinh, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để thu hồi nợ;

-Buộc ông Nguyễn Quảng Ba, bà Kiều Thị Nguyệt N và ông Nguyễn Văn T trả thay đổi với toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo chứng thư bảo lãnh cùng ngày 21/05/2012;

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị phương tiện vận tải số QLVK.HĐTC.02160512 ngày 21/05/2012, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/06/2012 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với tài sản bảo đảm là xe ô-tô biển số-51A - 273.69 (đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện số 101/AMC-TA ngày 17/5/2018).

Ngày 16/01/2013 và ngày 08/08/2013, Bank-chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có đơn yêu cầu và đã rút đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm chuyển dịch đối với chiếc xe ô-tô Mercedes, biển số 51A - 273.69.

Bank cung cấp thông tin địa chỉ duy nhất của ông Nguyễn Văn T tại số 895/20 Hậu Giang, phường 11, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (đơn trình bày ngày 05/01/2017), không biết địa chỉ nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Kiều Thị Nguyệt N và Luật sư bảo vệ quyền lợi của bà Nga, trình bày ý kiến như sau:

-Bà Nga yêu cầu tuyên bố hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số LVK.DN.01.170512 ngày 21/05/2012, hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số LVK.DN.02.170512 ngày 23/05/2012 (giải ngân) và hợp đồng thế chấp QLVK.HĐTC.02160512 ngày 21/05/2012 bị vô hiệu; không đồng ý phát mại căn nhà 108 (số cũ: 89) Phan Chu Trinh, phường 2, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T trả nợ, vì lý do như sau: bà Nga không vay tiền của Bank và bị ông Thúy lừa dối khi ký kết hợp đồng thế chấp tài sản và chứng thư bảo lãnh.

Ông Nguyễn Quảng Ba chết vào ngày 19/01/2013; ông B-bà Ng có 03 người con là bà Nguyễn Kiều Anh (sinh năm 1965), ông Nguyễn Hoài A (sinh năm 1968), bà Nguyễn Tuyết A (sinh năm 1971, hiện nay đang sinh sống tại Đức).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là công ty TNHH ô-tô N s , trình bày ý kiến như sau:

Vào ngày 04/03/2013 công ty N s có đơn khởi kiện độc lập đối với công ty Phú H Th (đến ngày 09 và ngày 25/04/2013 có văn bản sửa đổi, bổ sung đơn kiện), yêu cầu: chấm dứt hợp đồng mua bán xe, hủy giấy đăng ký xe, bồi thường tiền lãi chậm thanh toán là 468.866.000 đồng, tuyên bố vô hiệu hợp đồng thế chấp xe (do không thông báo quyền của công ty ô-tô N s); lý do như sau:

-Chiếc xe ô-tô Mercedes, biển số 51A - 273.69, loại E300 (phiếu xuất xưởng 01/12/2011), giấy đăng ký xe số 04735 cấp ngày 30/12/2011 của Phòng cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho công ty Phú H Th do công ty N s bán với giá 2.367.075.000 đồng tại hợp đồng bán hàng số E11VSA0275/AH ngày 26/12/2011. Do Công ty Phú H Th còn nợ 2.100.000.000 đồng (đã thanh toán 267.075.000 đồng (11%), trong đó tiền cọc 50.000.000 đồng ngày 29/12/2011 và 217.075.000 đồng), nên chưa giao xe (chỉ giao xe khi thanh toán đủ, đúng hạn). Bên bán đã xuất hóa đơn GTGT số tiền 2.367.075.000 đồng cho công ty Phú H Th và thông báo thanh toán ngày 06/04/2012 và ngày 08/05/2012, thông báo đơn phương hủy hợp đồng mua bán xe (vi bằng số 450/2014/VB-TPLQ5 ngày 14/05/2014 của Văn phòng thừa phát lại quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào ngày 11/06/2018, công ty N s có đơn rút toàn bộ yêu cầu độc lập nêu trên và xin vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 780/2018/KDTM-ST ngày 18/06/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn;

-Buộc công ty cổ phần cuộc sống Phú H Th (công ty Phú H Th) thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Th T (Bank) tại hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số LVK.DN.01.170512 ngày 21/05/2012, hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số LVK.DN.02.170512, khế ước nhận nợ số LVK.DN.02.170512/KUNN-O1 ngày 23/05/2012, khế ước nhận nợ số LVK.DN.02.170512/KUNN-02 ngày 09/06/2012 (nợ tính đến ngày 12/06/2018), tổng cộng là 7.087.068.055 đồng, bao gồm:

-Tiền nợ gốc 3.000.000.000 đồng;

-Tiền nợ lãi trong hạn 200.680.555 đồng;

-Tiền nợ lãi quá hạn 3.886.387.500 đồng.

Công ty Phú H Th còn phải trả lãi tiếp theo, kể từ ngày 13/06/2018 cho đến khi trả hết nợ, tính trên nợ gốc còn phải trả, theo lãi suất nợ quá hạn của hợp đồng tín dụng và từng khế ước nhận nợ.

Khi công ty Phú H Th trả hết nợ thì Bank hoàn trả cho bà Nga và các thừa kế của ông Nguyễn Quảng Ba toàn bộ bản chính hồ sơ nhà đất số 108 (số cũ: 89) Phan Chu Trinh, Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trường hợp công ty Phú H Th không trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì ông Nguyễn Văn T, bà Kiều Thị Nguyệt N có trách nhiệm trả thay.

Trường hợp công ty Phú H Th, ông Nguyễn Văn T, bà Kiều Thị Nguyệt N không trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Th T được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại số 108 (số cũ: 89) Phan Chu Trinh, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để trả nợ.

-Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Th T được quyền khởi kiện vụ án khác đối với khoản tiền 267.782.419 đồng phạt chậm trả lãi khi pháp luật có quy định.

-Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Th T đối với hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị phương tiện vận tải số QLVK.HDTC.02160512 ngày 21/05/2012.

-Đình chỉ toàn bộ yêu cầu độc lập của công ty TNHH ô tô N s đối với hợp đồng bán hàng số E11VSA0275/AH ngày 26/12/2011 và hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị phương tiện vận tải số QLVK.HDTC.02160512 ngày 21/05/2012.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 28/06/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Kiều Thị Nguyệt N có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tuyên các hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số LVK.DN.01.170512, hợp đồng LVK.DN02.170512 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của người thứ 3, số QLVK-HDTC 01160512 ngày 21/05/2012, là vô hiệu.

Vào ngày 29/06/2018, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Th T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của ngân hàng về phần tiền phạt chậm trả tiền lãi, số tiền là 267.782.419 đồng.

Vào ngày 16/07/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 28/QĐKNPT-VC3-KDTM kháng nghị bản án sơ thẩm nói trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm; lý do như sau:

-Số tiền 3.000.000.000 đồng cho vay theo hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số LVK.DN.01.170512 ngày 21/05/2012 ký kết giữa Bank (bên cho vay tiền) và công ty Phú H Th (bên vay tiền) được bảo đảm bằng hai tài sản: (1)căn nhà (và đất) số 1 Ph C T, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thuộc quyền sở hữu của ông B-bà Ng ; (2)xe ô-tô Mercedes biển số 51A-273.69 thuộc quyền sở hữu của công ty Phú H Th.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận không xử lý xe ô-tô theo diện tài sản thế chấp, không buộc người chủ tài sản này phải gánh chịu nghĩa vụ trả khoản tiền vay nói trên, chỉ buộc ông B-bà Ng phải gánh chịu nghĩa vụ trả nợ (bằng cách phát mại căn nhà); việc giải quyết như vậy của Tòa án cấp sơ thẩm là vi phạm Điều 15 của hợp đồng vay tiền ngày 21/05/2018, vi phạm Điều 7 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, gây thiệt hại cho ông B-bà Ng .

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các đương sự có mặt trình bày ý kiến như sau:

Người kháng cáo là Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Th T, do ông Trần Đức M đại diện, trình bày yêu cầu kháng cáo như sau:

-Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ngân hàng, sửa bản án sơ thẩm, buộc công ty Phú H Th phải trả phần tiền phạt chậm trả tiền lãi, số tiền là 267.782.419 đồng;

-Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Những đương sự khác vắng mặt, nhưng cho đến khi mở phiên tòa phúc thẩm, họ không có văn bản thay đổi những ý kiến đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

-Về thủ tục tố tụng: Tòa án và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng thủ tục tố tụng;

-Về nội dung giải quyết vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung kháng nghị số 28/QĐKNPT-VC3-KDTM ngày 16/07/2018 như đã trình bày nói trên, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm,

không chấp nhận việc Bank và công ty TNHH ô-tô N s thỏa thuận rút tài sản thế chấp là xe ô-tô Mercedes biển số 51A-273.69 (thuộc quyền sở hữu của công ty Phú H Th), ra khỏi các tài sản bảo đảm cho khoản tiền mà công ty Phú H Th đã vay của Bank vào năm 2012.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp phúc thẩm đã mở phiên tòa vào các ngày 24/12/2019; ngày 28/05/2020, nhưng đều phải hoãn phiên tòa bởi vì có đương sự vắng mặt và phát sinh sự kiện pháp lý mới, cần phải thu thập thêm tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án (sự việc ông Nguyễn Hoài A, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chết trong giai đoạn xét xử phúc thẩm).

Sau khi thu thập thêm tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã hai lần mở phiên tòa, như sau:

-Mở phiên tòa phúc thẩm lần thứ nhất vào ngày 17/11/2021: người kháng cáo là Bank, do ông Trần Đức M đại diện, có mặt; các đương sự khác vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Trong số những người vắng mặt, có bà Kiều Thị Nguyệt N, cũng là người kháng cáo bản án sơ thẩm;

-Mở phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai vào ngày 23/11/2021: người kháng cáo là Bank, do ông Trần Đức M đại diện, có mặt; các đương sự khác vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Trong số những người vắng mặt, có bà Kiều Thị Nguyệt N, cũng là người kháng cáo bản án sơ thẩm.

Như vậy, về thủ tục, Tòa án cấp phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục tố tụng chung.

[2]Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1]Theo “Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng” ngày 21/05/2012; “Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức” ngày 23/05/2018; “Khế ước nhận nợ” ngày 23/05/2012; “Khế ước nhận nợ” ngày 09/06/2012, ký kết giữa Bank (bên cho vay tiền) và công ty Phú H Th (bên vay tiền), thì sự việc xảy ra như sau:

-Công ty Phú H Th vay số tiền 2.000.000.000 đồng của Bank, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 23/05/2012 đến ngày 23/05/2013), lãi suất là 19%/năm;

-Công ty Phú H Th vay số tiền 1.000.000.000 đồng của Bank, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 09/06/2012 đến ngày 09/06/2013), lãi suất là 18%/năm.

[2]Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nói trên là những tài sản sau đây:

-Căn nhà và đất, số 1 Ph C T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, thuộc quyền sở hữu của ông B-bà Ng theo các tài liệu sau đây: giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 729 ngày 19/11/1996 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp; giấy phép xây dựng số 532 ngày 12/10/2004 do Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp.

Việc thế chấp tài sản được ký kết tại hợp đồng thế chấp tài sản ngày 21/05/2012 (công chứng tại Phòng Công chứng số 01, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 21/05/2012, số công chứng: 1942), đăng ký thế chấp vào ngày 22/05/2012 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Vũng Tàu.

Tại biên bản thỏa thuận giá trị tài sản thế chấp ngày 21/05/2012, hai bên thỏa thuận rằng giá trị nhà và đất, là 3.383.000.000 đồng;

-Xe ô-tô hiệu Mercedes biển số 51A-273.69, thuộc quyền sở hữu của công ty Phú H Th theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô số 047235 ngày 30/12/2011 do công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Việc thế chấp tài sản được ký kết theo “Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải” ngày 21/05/2012 giữa hai bên; đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 05/06/2012 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Cũng tại hợp đồng thế chấp tài sản ngày 21/05/2012, hai bên xác định rằng giá trị xe ô-tô là 1.966.000.000 đồng.

[3]Theo yêu cầu khởi kiện của Bank, thì công ty Phú H Th còn phải trả các khoản tiền theo hợp đồng tín dụng nói trên, tạm tính đến ngày 12/06/2018, tổng cộng là 7.354.850.474 đồng; cụ thể các khoản tiền như sau:

- Số tiền nợ gốc: 3.000.000.000 đồng;
- Số tiền nợ lãi trong hạn: 200.680.555 đồng;
- Số tiền nợ lãi quá hạn: 3.886.387.500 đồng;
- Số tiền phạt chậm trả lãi: 267.782.419 đồng.

[4]Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án nói trên với nội dung chính như sau:

[4.1]Về việc trả nợ:

-Chấp nhận một phần yêu cầu của Bank, buộc công ty Phú H Th phải trả số tiền 7.087.068.055 đồng (tính đến ngày 12/06/2018);

-Đối với yêu cầu của Bank đòi trả số tiền 267.782.419 đồng (tiền phạt chậm trả lãi): dành cho Bank quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi pháp luật có quy định.

[4.2]Về việc xử lý tài sản thế chấp:

-Chấp nhận cho Bank rút lại yêu cầu đòi xử lý tài sản thế chấp là xe ô-tô Mercedes biển số 51A-273.69 (đình chỉ yêu cầu khởi kiện);

-Bank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại căn nhà và đất số 1 Ph C T, phường 2, thành phố Vũng Tàu để lấy lại khoản tiền nói trên.

[5]Xét thấy cách giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa đúng pháp luật, lý do như sau:

[5.1]Về việc xử lý tài sản thế chấp:

Khoản 15.4 Điều 15 về “Biện pháp bảo đảm” tại “Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng” mà hai bên ký kết vào ngày 21/05/2012 quy định như sau:

“Trong trường hợp nghĩa vụ trả nợ của Bên được cấp tín dụng được bảo đảm bằng nhiều biện pháp bảo đảm thì Bank có quyền lựa chọn bất kỳ biện pháp nào trong số các biện pháp bảo đảm đó để xử lý trước tiên nhằm thu hồi nợ. Việc thay đổi một hoặc một số biện pháp bảo đảm không làm ảnh hưởng đến các biện pháp bảo đảm khác. Việc giải trừ/thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm của một hoặc một số Bên bảo đảm (bao gồm Bên được cấp tín dụng, bên bảo đảm) không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các bên bảo đảm còn lại. Thứ tự yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo đảm để thu hồi nợ do Bank quyết định”.

Theo chứng thư bảo lãnh ghi ngày 21/05/2012, ông B-bà Ng là người bảo lãnh cho công ty Phú H Th. Tuy nhiên, tại Điều 1 của phần “Nội dung bảo lãnh, ghi rằng: *“Các nghĩa vụ được bảo lãnh là các nghĩa vụphát sinh trước hoặc sau thời điểm ký chứng thư bảo lãnh”* nhưng không xác định rõ nghĩa vụ bảo lãnh cụ thể đối với hợp đồng nào.

Mặt khác, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký kết vào cùng ngày 21/05/2012, thì ông B-bà Ng tham gia với tư cách là người thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay của công ty Phú H Th theo hợp đồng tín dụng ký kết cùng vào ngày 21/05/2012 nói trên.

Trong vụ án này, công ty Phú H Th là người vay tiền và là người phải chịu trách nhiệm trước nhất, về việc trả nợ; ông B-bà Ng chỉ là người bảo lãnh hoặc là người thế chấp tài sản bảo đảm.

Như vậy, trách nhiệm trả nợ, trước hết, thuộc về công ty Phú H Th. Khi và chỉ khi công ty Phú H Th không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì mới phát sinh trách nhiệm trả nợ của người bảo lãnh hoặc người thế chấp tài sản.

Trong vụ án này, có 02 tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay của công ty Phú H Th, như sau:

-Xe ô-tô hiệu Mercedes biển số 51A-273.69, thuộc quyền sở hữu của công ty Phú H Th theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô số 047235 ngày 30/12/2011 do công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Việc thế chấp tài sản được ký kết theo “Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải” ngày 21/05/2012 giữa hai bên; đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 05/06/2012 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Cũng tại hợp đồng thế chấp tài sản ngày 21/05/2012, hai bên xác định rằng giá trị xe ô-tô là 1.966.000.000 đồng;

-Căn nhà và đất, số 1 Ph C T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, thuộc quyền sở hữu của ông B-bà Ng theo các tài liệu sau đây: giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 729 ngày 19/11/1996 do UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp; giấy phép xây dựng số 532 ngày 12/10/2004 do UBND thành phố Vũng Tàu cấp.

Việc thế chấp tài sản được ký kết tại hợp đồng thế chấp tài sản ngày 21/05/2012 (công chứng tại Phòng Công chứng số 01, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 21/05/2012, số công chứng: 1942), đăng ký thế chấp vào ngày 22/05/2012 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Vũng Tàu.

Tại biên bản thỏa thuận giá trị tài sản thế chấp ngày 21/05/2012, hai bên thỏa thuận rằng giá trị nhà và đất, là 3.383.000.000 đồng.

Như vậy, khi đến hạn trả nợ, công ty Phú H Th không trả nợ (hoặc trả nợ không đầy đủ), thì trước tiên, phải áp dụng các biện pháp xử lý tài sản thế chấp đối với tài sản của chính công ty Phú H Th (là người vay tiền) trước đã, rồi sau đó mới xử lý đến tài sản thế chấp của người thứ ba thế chấp, theo đúng Khoản 15.4 Điều 15 về “Biện pháp bảo đảm” tại “Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng” mà

hai bên ký kết vào ngày 21/05/2012 [các bên đương sự đã thỏa thuận rằng: *Việc giải trừ/thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm của một hoặc một số Bên bảo đảm (bao gồm Bên được cấp tín dụng, bên bảo đảm) không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các bên bảo đảm còn lại*].

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đề cho Bank và công ty Phú H Th giải trừ xe ô-tô hiệu Mercedes biển số 51A-273.69, thuộc quyền sở hữu của công ty Phú H Th, ra khỏi diện tài sản phải xử lý để trả khoản tiền mà công ty Phú H Th đã vay của Bank, là không đúng sự thỏa thuận mà các bên đã ký kết, gây thiệt hại đến quyền lợi của bà N-ông B.

[6]Tại phiên tòa phúc thẩm, phía Bank xuất trình các tài liệu về việc định giá, bán đấu giá xe ô-tô hiệu Mercedes biển số 51A-273.69, để cho rằng số tiền mà công ty Phú H Th phải trả cho Bank trong vụ án này, đã được trừ một phần vào số tiền bán xe ô-tô hiệu Mercedes biển số 51A-273.69.

Xét thấy sự trình bày của Bank là chưa có căn cứ pháp luật, lý do như sau:

-Các tài liệu về việc định giá, bán đấu giá xe ô-tô hiệu Mercedes biển số 51A-273.69.... mà Bank xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm, đều là những tài liệu được xác lập sau ngày Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án (18/06/2018). Vì vậy, không thể cho rằng số tiền bán xe ô-tô đã được trừ vào khoản tiền mà công ty Phú H Th còn phải trả mà bản án sơ thẩm đã xác định theo yêu cầu khởi kiện của Bank (tại đơn khởi kiện ghi ngày 14/01/2013 và ngày 17/05/2018);

-Các tài liệu về việc định giá, bán đấu giá xe ô-tô hiệu Mercedes biển số 51A-273.69.... mà Bank xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm, đều chưa được kiểm tra, làm rõ sự xác thực và không được cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kiểm soát theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

[7]Tại mục số 2 phần quyết định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án như sau:

“2.Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Th T được quyền khởi kiện vụ án khác đối với khoản tiền 267.782.419 đồng phạt chậm trả lãi khi pháp luật có quy định”.

Trong những yêu cầu khởi kiện của Bank đối với công ty Phú H Th, thì có yêu cầu đòi số tiền 267.782.419 đồng phạt do chậm trả lãi nói trên. Đối với yêu cầu của đương sự như vậy, Tòa án chỉ có thể xét xử, hoặc là chấp nhận hoặc là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đương sự, không thể dành cho họ quyền

khởi kiện trong tương lai với điều kiện “*Khi pháp luật có quy định*”, bởi vì sẽ vi phạm nguyên tắc “*Không hồi tố*” của pháp luật nội dung.

[8] Căn nhà và đất, số 1 Ph C T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, thuộc quyền sở hữu của ông B-bà Ng .

Sau khi ký hợp đồng thế chấp tài sản và chứng thư bảo lãnh (tháng 05/2012) thì vào ngày 19/01/2013, ông Ba chết.

Về quan hệ nhân thân: ông B-bà Ng có ba người con là bà Nguyễn Kiều Anh, ông Nguyễn Hoài A và bà Nguyễn Tuyết A.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, vào ngày 28/03/2020 ông Hoài A chết (trích lục khai tử số 33/TLKT ngày 06/04/2020 của Ủy ban nhân dân phường 14, quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh).

Ông Hoài A có vợ là bà Trần Kim C (giấy đăng ký kết hôn số 50/1996 ngày 20/05/1996 do Ủy ban nhân dân phường 14, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

Như vậy, người thừa kế thuộc vào hàng thứ nhất của ông Hoài A phải được tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hoài Anh; sự việc này chưa được giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm.

[9] Với những tình tiết phân tích nói trên, Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vì hủy bản án sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm chưa xem xét kháng cáo của bà Kiều Thị Nguyệt N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 270; Điều 293; Điều 308; Điều 313 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

1/Hủy bản án sơ thẩm số 780/2018/KDTM-ST ngày 18/06/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2/Về án phí phúc thẩm: đương sự không phải chịu. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Th T số tiền 2.000.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2017/0049086 ngày 12/7/2018 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSNDCC TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tùng

CÁC THẨM PHÁN**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Ngọc Thu Đỗ Đình Thanh
Hương

Phan Thanh Tùng